TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 16/5/2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đinh Văn Phong**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Hồ Thị Mai Hương.**

Ông **Phạm Phước Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đào Kim Xoa** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 809/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2019/QĐST-DS, ngày 17 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Dương Thế Đ**, sinh năm 1989;

Chủ cửa hàng thức ăn chăn nuôi H.

Địa chỉ: số A, P, phường B, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

* Anh Dương Thế Đ ủy quyền cho anh Lê Bình P, sinh năm 1973; Địa chỉ: số C, phường B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên hệ: M, đường P, phường D, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh, theo văn bản ủy quyền ngày 14/9/2018.

Bị đơn: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1954;

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1977;

2. **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Tr, anh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện nguyên đơn anh Lê Bình P trình bày tại phiên tòa:

Từ cuối năm 2015, anh Dương Thế Đ là chủ cửa hàng thức ăn chăn nuôi H và ông Nguyễn Văn T có thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi cá với nhau. Theo đó, anh Đ đã bán cho ông T nhiều lần, tính đến ngày 02/10/2016 ông T còn nợ anh Đ số tiền mua thức ăn là 1.253.268.150 đồng. Sau đó, từ ngày 02/11/2016 đến ngày 11/11/2016 ông T tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi của anh Đ và còn nợ lại số tiền là 41.085.000 đồng, tổng cộng ông T còn nợ anh Đ số tiền là 1.294.353.150 đồng. Đến ngày 03/11/2017, anh Đ và ông T, cùng 02 người con của ông T là anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T xác nhận công nợ và ký giấy thỏa thuận với nội dung: Tính đến ngày 20/10/2017, ông T, anh Tr và anh T còn nợ anh Đ số tiền mua bán thức ăn là 1.412.547.672đồng. Trong đó, nợ gốc là 1.294.353.150 đồng và tiền lãi là 118.194.522 đồng (tính từ ngày 12/02/2017). Kể từ ngày 20/10/2017, ông T, anh Tr và anh T có nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng theo lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước từ số tiền nợ gốc cho anh Đ.

Sau khi xác nhận công nợ và thỏa thuận ngày 03/11/2017, ông T đã trả cho anh Đ số tiền là 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 1.264.353.150đồng. Anh Đ đã nhiều lần yêu cầu ông T, anh Tr và anh T tiếp tục trả các khoản nợ cho anh Đ, nhưng đến nay ông T, anh Tr và anh T vẫn chưa thanh toán, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Đ.

Tại phiên tòa, anh Lê Bình P đại diện cho anh Dương Thế Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Thế Đ số tiền mua bán còn nợ là 1.264.353.150 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/9/2018 là 103.224.660 đồng, tổng cộng là 1.367.577.810 đồng. Không yêu cầu tính lãi kể từ ngày 04/9/2018 đến khi kết thúc vụ kiện.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày tại phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn T thừa nhận có mối quan hệ quen biết và thỏa thuận mua bán thức ăn chăn nuôi của anh Dương Thế Đ (là chủ cửa hàng thức ăn chăn nuôi H) từ cuối năm 2015, để chăn nuôi cá của hộ gia đình ông. Theo đó, ông T đã trực tiếp mua thức ăn nhiều lần, tính đến ngày 02/10/2016 ông T còn nợ anh Đ số tiền mua thức ăn là 1.253.268.150 đồng. Từ ngày 02/11/2016 đến ngày 11/11/2016, ông T tiếp tục mua thức ăn chăn nuôi của anh Đ và còn nợ lại số tiền là 41.085.000 đồng. Tổng cộng, ông T nợ anh Đ số tiền là 1.294.353.150 đồng.

Đến ngày 03/11/2017, do ông T chưa thanh toán được số tiền mua bán còn nợ nên anh Đ và ông T, cùng 02 người con của ông T là anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T có xác nhận công nợ và ký giấy thỏa thuận như phía người đại diện của anh Đ trình bày.

Sau đó đến năm 2018, ông T không nhớ ngày tháng, ông T đã trả cho anh Đ số tiền là 30.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 1.264.353.150đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn T đồng ý cùng anh Nguyễn Văn Tr và

anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Thế Đ số tiền mua bán còn nợ là 1.264.353.150 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/9/2018 là 103.224.660 đồng, tổng cộng là 1.367.577.810 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ như sau: Giấy thỏa thuận, ngày 03/11/2017 (bản chính); Giấy xác nhận, ngày 03/11/2017 (bản chính); Bảng xác nhận công nợ, ngày 02/7/2016, ngày 06/10/2016, ngày 11/11/2016 (bản chính); Biên nhận ngày 05/11/2016 (bản chính); Giấy xác nhận ngày 06/6/2017 (bản chính); Giấy xác nhận nợ ngày 12/02/2017 (bản chính).

Các tình tiết không phải chứng minh: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Thanh T đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh Tr và anh T vẫn không có ý kiến phản đối những tình tiết, tài liệu mà nguyên đơn cung cấp.

Các tình tiết không thống nhất và lập luận của các bên: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản. Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Ngoài ra, bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Thanh T hiện đang cư trú tại ấp M, xã B, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Tr, anh Nguyễn Thanh T, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Tr và anh T đã vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự có tên nêu trên theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T liên đới trả cho anh Dương Thế Đ số tiền mua bán còn nợ là 1.264.353.150 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/9/2018 là 103.224.660 đồng, tổng cộng là 1.367.577.810 đồng. Anh Đ chứng minh bằng: Giấy thỏa thuận, ngày 03/11/2017 (bản chính); Giấy xác nhận, ngày 03/11/2017 (bản chính); Bảng xác nhận công nợ, ngày 02/7/2016, ngày 06/10/2016, ngày 11/11/2016 (bản chính); Biên nhận ngày 05/11/2016 (bản chính); Giấy xác nhận ngày 06/6/2017 (bản chính); Giấy xác nhận nợ ngày 12/02/2017 (bản chính).

Theo đó, anh Dương Thế Đ là chủ cửa hàng thức ăn chăn nuôi H. Từ

cuối năm 2015 đến tháng 11/2016, giữa anh Đ và ông T có thỏa thuận mua bán thức ăn nhiều lần, ông T còn nợ lại anh Đ số tiền mua bán thức ăn là 1.294.353.150 đồng. Việc này được phía ông T xác nhận tại Giấy xác nhận nợ ngày 12/02/2017, Giấy xác nhận ngày 06/6/2017 và tại phiên tòa. Ông T xác định ông đại diện đứng ra thỏa thuận mua bán thức ăn với anh Đ để chăn nuôi cá của hộ gia đình ông, anh Tr và anh T là người trong hộ đều biết rõ. Do chưa thanh toán tiền mua bán cho anh Đ nên đến ngày 03/11/2017, giữa anh Đ và ông T cùng 02 người con của ông T là anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T cùng làm Giấy thỏa thuận với nội dung xác nhận số tiền mua bán còn nợ là 1.294.353.150 đồng và thỏa thuận lãi suất. Đến năm 2018, ông T đã trả cho anh Đ số tiền là 30.000.000đồng, nên tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn thống nhất trừ số tiền này vào số tiền còn nợ. Như vậy, ông T còn nợ số tiền mua thức ăn chăn nuôi của anh Đ là 1.264.353.150 đồng như đã nói trên là có thật. Nay anh Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T liên đới trả cho anh Đ số tiền mua bán còn nợ, phía ông T đồng ý, anh Tr và anh T không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này của anh Đ là có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: "*Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán*...", tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng"*.

[3] Về lãi suất: Đại diện nguyên đơn trình bày trước đây khi thỏa thuận mua bán hai bên không thỏa thuận lãi suất. Nhưng đến ngày 03/11/2017, do ông T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền mua bán làm ảnh hưởng đến quyền lợi của anh Đ, nên hai bên đã làm Giấy thỏa thuận để xác nhận nợ và thỏa thuận lãi suất. Theo đó, hai bên đã thỏa thuận lãi suất theo quy định của pháp luật. Nhưng đến nay, ông T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T vẫn chưa trả cho anh Đ số tiền lãi nào như đã thỏa thuận. Do đó, tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T liên đới trả tiền lãi theo mức lãi suất là 0,8%/tháng, tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/9/2018 là 103.224.660 đồng, không yêu cầu tính lãi từ ngày 04/9/2018 đến khi kết thúc vụ kiện là phù hợp nên chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Thế Đ.

Về án phí: Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Cụ thể, số tiền án phí được tính như sau: 36.000.000 đồng + (1.367.577.810 đồng - 800.000.000 đồng) x 3% = 53.027.000đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ Luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Dương Thế Đ.

- Buộc ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T cùng có trách nhiệm liên đới trả cho anh Dương Thế Đ số tiền mua bán còn nợ 1.264.353.150 đồng, số tiền lãi tính từ ngày 03/11/2017 đến ngày 03/9/2018 là 103.224.660 đồng, tổng cộng là 1.367.577.810 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chưa thi hành án, theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn T, anh Nguyễn Văn Tr và anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 53.027.000đồng

- Anh Dương Thế Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho anh Dương Thế Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 26.950.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001185 ngày 05 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh Tr, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Văn Phong